

Số: 66/2026/CV-VPS
No.: 66/2026/CV-VPS

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Hanoi, day 30 month 01 year 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GDCK
INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC INFORMATION PORTAL
OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND THE STOCK EXCHANGES**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
To: - The State Securities Commission;
- The Vietnam Exchange;
- The Hanoi Stock Exchange;
- The Hochiminh Stock Exchange.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS**
Name of organization: VPS SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
 - Địa chỉ: Số 88 Trần Thủ Độ, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội
Address: No. 88 Tran Thu Do, Yen So Ward, Hanoi City.
 - Điện thoại: 024.7308 0188 Fax: 024.3974 3656
Telephone: 024.7308 0188 Fax: 024.3974 3656
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Nga – Người được ủy quyền công bố thông tin
Persons in charge of information disclosure: Nguyen Thanh Nga – Person authorized to disclose information
 - Loại thông tin công bố: ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ Yêu cầu ☐ Khác
Types of disclosure: ☒ Periodic ☐ Extraordinary ☐ Request ☐ Other
- Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (“Công ty”) công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025.**
Contents of disclosure: VPS Securities Joint Stock Company (“Company”) discloses the report on corporate governance for year 2025.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn <https://vps.com.vn/ve-chung-toi/cong-bo-thong-tin?view=bao-cau>.
This information was published on the Company’s website on 30/01/2026, as in the link <https://vps.com.vn/ve-chung-toi/cong-bo-thong-tin?view=bao-cau>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information



**NGUYỄN THANH NGÀ/ NGUYEN
THANH NGÀ**

Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ

Director of Internal Control Department



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VPS
VPS SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Số: 3001/2026/BC-VPS
No: 3001/2026/BC-VPS

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Hanoi, day 30 month 01 year 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

**(năm 2025)
(year 2025)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

To: - The State Securities Commission;
- The Vietnam Exchange;
- The Hanoi Stock Exchange;
- The Hochiminh Stock Exchange.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS.**
Name of company: VPS SECURITIES JOINT STOCK COMPANY.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 88 Trần Thủ Độ, phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội.
Address of Head office: No. 88 Tran Thu Do, Yen So Ward, Hanoi.
- Điện thoại: 024.7308 0188. Fax: 024.3974 3656.
Telephone: 024.7308 0188. Fax: 024.3974 3656.
- Email: congbothongtin@vps.com.vn.
Email: congbothongtin@vps.com.vn.
- Vốn điều lệ: 15.218.257.000.000 đồng.
Charter capital: 15,218,257,000,000 VND
- Mã chứng khoán: VCK.

Stock symbol: VCK.

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

ST T No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	1601.01/2025/NQ- ĐHĐCĐ	16/01/2025	Thông qua và ban hành Quy chế Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025. <i>Approve and promulgate the Regulation for the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025.</i>
2	1601.02/2025/NQ- ĐHĐCĐ	16/01/2025	Thông qua chủ trương thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (“Công ty”). <i>Approve of the policy to change the head of office address of VPS Securities Joint Stock Company (“Company”).</i>
3	1601.03/2025/NQ- ĐHĐCĐ	16/01/2025	Thông qua chủ trương sửa đổi Điều lệ Công ty. <i>Approval of the policy to amend the head office address information in the company charter.</i>
4	1601.04/2025/NQ- ĐHĐCĐ	16/01/2025	- Thông qua kế hoạch và chủ trương phát hành trái phiếu ra công chúng trong năm 2025, 2026. <i>Approve of the plan and policy of issuing</i>

			<i>bonds to the public in 2025 and 2026.</i> - Thông qua việc đăng ký trái phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và niêm yết trái phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với các trái phiếu phát hành ra công chúng trong năm 2025, 2026. <i>Approve of the registration of bonds at the VSDC and listing of bonds at the HNX for bonds issued to the public in 2025 and 2026.</i>
5	1601.05/2025/NQ-ĐHĐCĐ	16/01/2025	Thông qua việc việc đăng ký trái phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với các trái phiếu phát hành ra công chúng trong năm 2025, 2026. <i>Approve of the registration of bonds at the VSDC and listing of bonds on the securities trading system at the HNX for bonds issued to the public in 2025 and 2026.</i>
6	1601.06/2025/NQ-ĐHĐCĐ	16/01/2025	Thông qua việc phát hành, chào bán và phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ. <i>Approve of the issuance, offering and plan for issuance of convertible bonds.</i>
7	1601.07/2025/NQ-ĐHĐCĐ	16/01/2025	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025. <i>Approve of the 2025 business plan.</i>
8	1601.08/2025/NQ-ĐHĐCĐ	16/01/2025	Miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên thuộc Ban Kiểm soát đối với Bà Lê Thu Minh. <i>Dismiss Ms. Le Thu Minh from Supervisor of the Board of Supervisor.</i>
9	1601.09/2025/NQ-ĐHĐCĐ	16/01/2025	Thông qua và ban hành Quy chế bầu Kiểm soát viên thuộc Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS. <i>Approve and promulgate the Regulations on election of the Board of Supervisors members of VPS Securities Joint Stock Company.</i>
10	1601.10/2025/NQ-ĐHĐCĐ	16/01/2025	Thông qua danh sách ứng viên Kiểm soát viên thuộc Ban Kiểm soát và kết quả bầu Kiểm soát

			viên. <i>Approve of the list of candidates for the Board of supervisors members and the election results of supervisors.</i>
11	1601.11/2025/NQ-ĐHĐCĐ	16/01/2025	Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thùy làm Kiểm soát viên thuộc Ban Kiểm soát. <i>Appoint Ms Nguyen Thi Thuy as a Supervisor of the Board of Supervisors.</i>
12	2504/2025/NQ-ĐHĐCĐ	25/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>
13	2909.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/09/2025	Thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần của Công ty và một số vấn đề khác có liên quan. <i>Approve the issuance of shares to existing shareholders from owner's equity to increase the Company's share capital and other relevant issues.</i>
14	2909.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/09/2025	Thông qua việc chào bán cổ phiếu Công ty lần đầu ra công chúng, phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và một số vấn đề khác liên quan. <i>Approve the Initial Public Offering (IPO) of the Company's shares, the plan for the Initial Public Offering, the plan for the use of proceeds from the offering and other relevant issues..</i>
15	2909.3/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/09/2025	Thông qua việc Công ty chào bán cổ phiếu riêng lẻ được quy định chi tiết trong Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và một số vấn đề khác liên quan. <i>Approve of the company's private placement of shares, as detailed in the Private Placement Plan, the plan for the use of proceeds from the Offering and other relevant issues.</i>
16	2909.4/2025/NQ-	29/09/2025	Thông qua việc sửa đổi nội dung địa điểm trụ sở

	ĐHĐCĐ		chính dự kiến thay đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 1601.02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/01/2025. <i>Approve the amendment of the proposed relocation head office address previously approved by the General Meeting of Shareholders in the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders Resolution No. 1601.02/2025/NQ-DHDCD dated June 16, 2025.</i>
17	2909.5/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/09/2025	Thông qua việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật Công ty. <i>Approve the change of the title of the Company's Legal Representative.</i>
18	2909.6/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/09/2025	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC là đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công ty nhằm mục đích nộp hồ sơ và hoàn tất các thủ tục liên quan đến chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty trong năm 2025- 2026. <i>Approve of the selection of Moore AISC Auditing and Informatics Services Company Limited as the independent auditing firm to conduct the audit of the Company's Contributed Charter Capital Report for the purpose of submitting the application and completing procedures related to the Company's Initial Public Offering (IPO) in 2025-2026.</i>
19	2909.7/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/09/2025	Thông qua Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 của Công ty đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. <i>Approve of the audited interim financial statements of Company for the six-month period ended June 30th, 2025, audited by Ernst and Young Vietnam Limited Company.</i>
20	2909.8/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/09/2025	Thông qua việc hủy bỏ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số

			1601.06/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/01/2025 (“Nghị Quyết 1601”). <i>Approve the cancellation of the private placement of convertible bonds of Company according to the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders Resolution No. 1601.06/2025/NQ-DHDCD dated January 16th, 2025 (“The Resolution No.1601”).</i>
21	2909.9/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/09/2025	Thông qua Điều lệ của Công ty. <i>Approve of the Company's Charter.</i>
22	2909.10/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/09/2025	Thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty. <i>Approve of the Company's Internal Corporate Governance Regulations.</i>
23	2909.11/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/09/2025	Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty. <i>Approve of the Regulations on the Operations of the Company's Board of Directors.</i>
24	2909.12/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/09/2025	Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS <i>Approve of the Regulations on the Operations of Board of Supervisors of VPS Securities Joint Stock Company.</i>
25	2909.13/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/09/2025	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm một số chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. <i>Approve of the dismissal and appointment positions of the member of the Board of Directors, the Supervisor of Board of Supervisors.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ *Board of Directors (annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors'</i>	Chức vụ/Position (Thành viên HĐQT)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập/ <i>The date</i>
------------	---	---------------------------------------	---

	<i>members</i>	<i>độc lập, TV HĐQT không điều hành)/ (Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors)</i>	<i>becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			<i>Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment</i>	<i>Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal</i>
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng <i>Mr. Nguyen Lam Dung</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	25/04/2025	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng <i>Ms. Nguyen Thi Thu Hong</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	25/04/2025	
3	Bà Trần Thị Bảo Ngọc <i>Ms. Tran Thi Bao Ngoc</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	25/04/2025	
4	Ông Indronil Sengupta <i>Mr. Indronil Sengupta</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	25/04/2025	29/09/2025
5	Bà Trần Thị Kim Dung <i>Ms. Tran Thi Kim Dung</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	25/04/2025	
6	Bà Trần Thị Thu Thủy <i>Ms. Tran Thi Thu Thuy</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	29/06/2020	25/04/2025
7	Ông John Desmond Sheehy <i>Mr. John Desmond Sheehy</i>	Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent member of the Board of Directors</i>	29/09/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng <i>Mr. Nguyen Lam Dung</i>	35	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng <i>Ms. Nguyen Thi Thu Hong</i>	35	100%	
3	Bà Trần Thị Bảo Ngọc <i>Ms. Tran Thi Bao Ngoc</i>	35	100%	
4	Ông Indronil Sengupta <i>Mr. Indronil Sengupta</i> (không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 29/09/2025) <i>(no longer a member of the Board of Directors from 29/09/2025)</i>	22	100%	
5	Bà Trần Thị Kim Dung <i>Ms. Tran Thi Kim Dung</i> (là thành viên HĐQT kể từ ngày 25/04/2025) <i>(member of the Board of Directors from 25/04/2025)</i>	25	100%	
6	Bà Trần Thị Thu Thủy <i>Ms. Tran Thi Thu Thuy</i> (không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 25/04/2025) <i>(no longer a member of the Board of Directors from</i>	10	100%	

	2.5/04/2025)			
7	Ông John Desmond Sheehy <i>Mr. John Desmond Sheehy</i> (là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày 29/09/2025) <i>(Independent member of the Board of Directors from 29/09/2025)</i>	13	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- HĐQT đã định hướng, chỉ đạo và giám sát một cách sát sao đối với các hoạt động của Tổng Giám đốc và các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty; đặc biệt, HĐQT đã có những chính sách và chỉ đạo kịp thời trong bối cảnh thị trường tài chính nhiều thách thức của năm 2025.

The Board of Directors has closely oriented, directed and monitored the activities of the General Director and the Company's corporate governance and business activities; in particular, the Board of Directors has had timely policies and directions in the context of the challenging financial market in the year of 2025.

- HĐQT đã đề ra chiến lược, hướng dẫn và giám sát Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2025.

The Board of Directors has set out strategies, guided and supervised the General Director in implementing the 2025 Business Plan.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không.

Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): No.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	1401/2025/NQ-HĐQT	14/01/2025	Thông qua và ban hành các tờ trình để cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025. <i>Approve and promulgate reports to update documents for the 2025</i>	100%

			<i>Extraordinary General Meeting of Shareholders.</i>	
2	1601/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Thông qua và phê duyệt việc chào bán và phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2025. <i>Approve of the public offering and issuance of bonds in 2025.</i>	100%
3	1701/2025/NQ-HĐQT	17/01/2025	Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025. <i>Approve of the registration dossier for public bond offering in 2025.</i>	100%
4	1303/2025/NQ-HĐQT	13/03/2025	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Convene the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
5	1703/2025/NQ-HĐQT	17/03/2025	Mua/nhận chuyển nhượng cổ phần và chỉ định người đại diện vốn cổ phần VIS Rating. <i>Purchase, receive transfer of shares and appoint the representative of capitals at VIS Rating.</i>	100%
6	2103/2025/NQ-HĐQT	21/03/2025	Điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài. <i>Adjustment of outbound investment activities.</i>	100%
7	0304/2025/NQ-HĐQT	03/04/2025	Thông qua và ban hành các tờ trình, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. <i>Approve and promulgate reports and documents to be submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
8	0904/2025/NQ-HĐQT	09/04/2025	Phê duyệt và thông qua việc chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025 và phương án phát hành trái phiếu ra công chúng. <i>Approve of the public offering of bonds in 2025 and the plan for</i>	100%

			<i>issuing bonds to the public.</i>	
9	0904.1/2025/NQ-HĐQT	09/04/2025	Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025. <i>Approve of registration dossier for public bond offering in 2025.</i>	100%
10	1504/2025/NQ-HĐQT	15/04/2025	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Lâm Dũng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, nhiệm kỳ 2025 – 2030. <i>Appoint Mr. Nguyen Lam Dung as the General Director for term 2025 - 2030.</i>	100%
11	2304/2025/NQ-HĐQT	23/04/2025	Thông qua việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT. <i>Approve of the nomination and candidacy for the Board of Directors members.</i>	100%
12	2504/2025/NQ-HĐQT	25/04/2025	Bầu Ông Nguyễn Lâm Dũng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 và chỉ định Tổng Giám đốc tiếp tục là người đại diện theo pháp luật của công ty. <i>Elect Mr. Nguyen Lam Dung as the Chairman of the Board of Directors for term 2025 – 2030 and appoint the General Director to continue as the legal representative of the company.</i>	100%
13	2504.1/2025/NQ-HĐQT	25/04/2025	Thông qua và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <i>Approve and promulgate on the Internal Corporate Governance Regulations.</i>	100%
14	2504.2/2025/NQ-HĐQT	25/04/2025	Thông qua và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. <i>Approve and promulgate the Board of Directors's Operating Regulations.</i>	100%
15	0506/2025/NQ-HĐQT	05/06/2025	Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty.	100%

			<i>Approve of the changing of head office address.</i>	
16	1006/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Mua, nhận chuyển nhượng cổ phần và chỉ định người đại diện vốn cổ phần. <i>Purchase, receive transfer of shares and appoint the representative of capital.</i>	100%
17	2107/2025/NQ-HĐQT	21/07/2025	Thông qua việc thay đổi địa điểm của Phòng Giao dịch Sài Gòn. <i>Approve the relocation of the Saigon Transaction Office.</i>	100%
18	0608/2025/NQ-HĐQT	06/08/2025	Ban hành sơ đồ tổ chức và chức năng nhiệm vụ các đơn vị. <i>Issue organizational charts and functional descriptions of departments.</i>	100%
19	1808/2025/NQ-HĐQT	18/08/2025	Thông qua quyết định vay vốn tại Vietinbank. <i>Approval of the decision to borrow funds from Vietinbank.</i>	100%
20	1908/2025/NQ-HĐQT	19/08/2025	Thông qua việc Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2025. <i>Approval of the convening of the second extraordinary General meeting of shareholders in 2025.</i>	100%
21	2108/2025/NQ-HĐQT	21/08/2025	Thông qua giao dịch mua cổ phần phổ thông do VIS Rating phát hành và các vấn đề liên quan. <i>Approve the purchase of common shares issued by VIS Rating and related matters.</i>	100%
22	2508/2025/NQ-HĐQT	25/08/2025	Chuyển nhượng cổ phần công ty tại CTCP Bảo hiểm OPES. <i>Transfer of shares in OPES Insurance Joint Stock Company.</i>	100%

23	0809/2025/NQ-HĐQT	08/09/2025	Thông qua và ban hành các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2025. <i>Approve and promulgate reports and documents to be submitted to the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025.</i>	100%
24	2409/2025/NQ-HĐQT	24/09/2025	Thông qua và ban hành các tờ trình cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2025. <i>Approve and promulgate amendment of reports and documents to be submitted to the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025.</i>	100%
25	2409.1/2025/NQ-HĐQT	24/09/2025	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng dự kiến để thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu. <i>Approve the final expected date for existing shareholders to exercise their rights.</i>	100%
26	2909.1/2025/NQ-HĐQT	29/09/2025	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phương án xử lý cổ phiếu riêng lẻ. <i>Implement the plan for share issuance to increase share capital from owner's equity and the plan for handling fractional shares.</i>	100%
27	2909.2/2025/NQ-HĐQT	29/09/2025	Triển khai việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, việc niêm yết cổ phiếu và các vấn đề liên quan. <i>Implement the Initial Public Offering (IPO), the IPO plan, the plan for utilization of proceeds from the offering, the listing of shares, and other related matters.</i>	100%

28	2909.3/2025/NQ-HĐQT	29/09/2025	Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. <i>Approve the registration documents for the Initial Public Offering.</i>	100%
29	2909.4/2025/NQ-HĐQT	29/09/2025	Triển khai việc thay đổi người đại diện pháp luật theo chức danh. <i>Implement the process of changing the legal representative.</i>	100%
30	0610/2025/NQ-HĐQT	06/10/2025	Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS. <i>Adjusting the 2025 business plan of VPS Securities Joint Stock Company.</i>	100%
31	1010/2025/NQ-HĐQT	10/10/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu. <i>Approve the results of the share issuance to increase share capital from equity capital.</i>	100%
32	1010.1/2025/NQ-HĐQT	10/10/2025	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS. <i>Amendments to the Charter of VPS Securities Joint Stock Company.</i>	100%
33	1010.2/2025/NQ-HĐQT	10/10/2025	Điều chỉnh, bổ sung, thay thế một số nội dung trong phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. <i>Adjust, supplement and replace certain contents of the Initial Public Offering (IPO) plan, the plan for utilization of proceeds from the offering.</i>	100%
34	1010.3/2025/NQ-HĐQT	10/10/2025	Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. <i>Approve the registration documents for the Initial Public Offering.</i>	100%
35	1310.1/2025/NQ-	13/10/2025	Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung	100%

	HĐQT		trong phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. <i>Adjust, supplement certain contents of the Initial Public Offering (IPO) plan, the plan for utilization of proceeds from the offering.</i>	
36	1310.2/2025/NQ-HĐQT	13/10/2025	Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. <i>Approve the registration documents for the Initial Public Offering.</i>	100%
37	0811.1/2025/NQ-HĐQT	08/11/2025	Thông qua giá chào bán và tỷ lệ phân bổ cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. <i>Approve the offering price and the allocation ratio of shares in the initial public offering.</i>	100%
38	1011/2025/NQ-HĐQT	10/11/2025	Chấp thuận giao dịch mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của VPS. <i>Approval of the Purchase of Shares in the initial public offering of VPS.</i>	100%
39	1411/2025/NQ-HĐQT	14/11/2025	Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông cho việc thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu. <i>The record date for finalizing the shareholders list for shares listing registration.</i>	100%
40	1511.1/2025/NQ-HĐQT	15/11/2025	Thông qua phương án và triển khai xử lý số lượng cổ phiếu lẻ trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. <i>Approve the plan and implementation of handling odd shares in the initial public offering.</i>	100%
41	1511.2/2025/NQ-HĐQT	15/11/2025	Thông qua phương án và triển khai phương án xử lý cổ phiếu mà nhà đầu tư không thanh toán đầy đủ trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra	100%

			công chúng. <i>Approval and implementation of the plan to handle shares plan which investors failed to make full payment in the initial public offering.</i>	
42	1711/2025/NQ-HĐQT	17/11/2025	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS và các vấn đề liên quan. <i>Approve the results of the initial public offering, the increase in charter capital of VPS Securities Joint Stock Company and related letters.</i>	100%
43	1911.1/2025/NQ-HĐQT	19/11/2025	Ban hành Điều lệ Công ty. <i>Issuing the Company Charter.</i>	100%
44	1911.2/2025/NQ-HĐQT	19/11/2025	Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. <i>Issuing the Internal Corporate governance regulation.</i>	100%
45	1911.3/2025/NQ-HĐQT	19/11/2025	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. <i>Issuing the Board of Directors's Operating Regulation.</i>	100%
46	1911.4/2025/NQ-HĐQT	19/11/2025	Thông qua và ban hành Quy chế công bố thông tin. <i>Approve and promulgate the Regulations on Information Disclosure.</i>	100%
47	1911.5/2025/NQ-HĐQT	19/11/2025	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS đối với ông Nguyễn Lâm Dũng kể từ ngày 19/11/2025. <i>Dismissal of the position of General Director of VPS Securities Joint Stock Company of Mr. Nguyen Lam Dung from November 19th, 2025.</i>	100%

48	1911.6/2025/NQ-HĐQT	19/11/2025	Ký hợp đồng và bổ nhiệm ông Lê Minh Tài giữ chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS kể từ ngày 19/11/2025. <i>Signing contract and appointing Mr. Le Minh Tai as General Director of VPS Securities Joint Stock Company from November 19th, 2025.</i>	100%
49	1911.7/2025/NQ-HĐQT	19/11/2025	Bổ nhiệm bà Trần Khánh Tuyết giữ chức danh Người phụ trách quản trị Công ty kể từ ngày 19/11/2025. <i>Appointing Ms. Tran Khanh Tuyet to the position of the Person in charge of Corporate Governance of company from November 19th, 2025.</i>	100%
50	0812/2025/NQ-HĐQT	08/12/2025	Thông qua ngày giao dịch đầu tiên và giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. <i>Approve the first trading day and the reference price on the first trading day of VPS Securities Joint Stock Company's shares on the Hochiminh Stock Exchange.</i>	100%
51	0812.1/2025/NQ-HĐQT	08/12/2025	Thông qua việc triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và các vấn đề liên quan. <i>Approve the detailed implementation of the private placement plan and other related matters.</i>	100%
52	0812.2/2025/NQ-HĐQT	08/12/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Chứng khoán. <i>Approve registration documents for the private placement of shares of VPS Securities Joint Stock Company.</i>	100%
53	0812.3/2025/NQ-HĐQT	08/12/2025	Thông qua danh sách nhà đầu tư dự	100%

	HĐQT		kiến được chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS. <i>Approve the list of projected investors for the private placement of shares of VPS Securities Joint Stock Company.</i>	
54	0812.4/2025/NQ-HĐQT	08/12/2025	Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài. <i>Approve the plan to ensure that the share issuance complies with the foreign ownership limit.</i>	100%
55	1912/2025/NQ-HĐQT	19/12/2025	Phê duyệt đề xuất cấp độ cho các hệ thống thông tin của VPS <i>Approve the classification levels of VPS information system</i>	100%
56	2512/2025/NQ-HĐQT	25/12/2025	Thông qua giá chào bán cổ phiếu và điều chỉnh một số nội dung trong phương án triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS. <i>Approve the share issuance price and amend certain contents of the implement plan of the private placement plan of VPS Securities Joint Stock Company.</i>	100%
57	2912.1/2025/NQ-HĐQT	29/12/2025	Thông qua phương án và triển khai phương án xử lý cổ phiếu không đăng ký mua, không thanh toán đầy đủ và ngày kết thúc Đợt Chào Bán trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ. <i>Approval and implementation of the plan for handling shares for which investors failed to subscribe for/make full payment and the date of completion in the private placement offering in 2025.</i>	100%
58	2912.2/2025/NQ-	29/12/2025	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và tăng vốn điều lệ của	100%

	HĐQT		Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS. <i>Approval of the result of the private placement of shares and charter capital increase of VPS Securities Joint Stock Company.</i>	
--	------	--	--	--

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ *Board of Supervisors (annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Information about members of Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>The date becoming to be the member of the Board of Supervisors</i>	Ngày không còn là thành viên BKS <i>The date ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thùy <i>Ms. Nguyen Thi Thuy</i>	Trưởng ban kiểm soát <i>Head of Board of Supervisors</i>	25/04/2025		Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>
2	Bà Nguyễn Thị Phương Hào <i>Ms. Nguyen Thi Phuong Hao</i>	Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>	25/04/2025		Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>
3	Bà Nguyễn Ngọc Khánh <i>Ms. Nguyen Ngoc Khanh</i>	Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>	29/09/2025		Thạc sỹ kinh tế <i>Master of Economics</i>
4	Bà Nguyễn Thị Vân Huyền <i>Ms. Nguyen Thi Van Huyen</i>	Thành viên BKS <i>Member of Board of</i>	25/04/2025	29/09/2025	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

		<i>Supervisors</i>			
5	Bà Lê Thu Minh <i>Ms. Le Thu Minh</i>	Trưởng ban kiểm soát <i>Head of Board of Supervisors</i>	21/04/2020	16/01/2025	Thạc sỹ kinh tế <i>Master of Economics</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors:*

Stt No	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thùy <i>Ms. Nguyen Thi Thuy</i>	05	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Phương Hào <i>Ms. Nguyen Thi Phuong Hao</i>	05	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Vân Huyền <i>Ms. Nguyen Thi Van Huyen</i> (Không còn là Kiểm soát viên từ ngày 29/09/2025) <i>(No longer being the Supervisor from September 29th, 2025)</i>	04	100%	100%	
4	Bà Lê Thu Minh <i>Ms. Le Thu Minh</i> (Không còn là Kiểm soát viên từ ngày 16/01/2025) <i>(No longer being the Supervisor from January 16th, 2025)</i>	00	0%	0%	
5	Bà Nguyễn Ngọc Khánh <i>Ms. Nguyen Ngoc Khanh</i> (Là Kiểm soát viên từ ngày	01	100%	100%	

	29/09/2025) (Becoming Supervisor from September 29 th , 2025)				
--	--	--	--	--	--

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty như sau:

In 2025, Board of Supervisors has supervised the Board of Directors and Board of Management in the management and operational activities as followings:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

Reviewed and supervised compliance with legal regulations, the Company's Charter, organizational and operational regulations, as well as Resolutions/Decisions issued by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and the General Director.

- Khuyến nghị và tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc đưa ra các định hướng chiến lược, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn và bền vững.

Recommend and advise the Board of Directors in providing strategic directions; ensure safe and sustainable business activities.

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Monitored the Company's business operations and financial performance.

- Kiểm tra, giám sát các mảng của rủi ro hoạt động, đảm bảo công tác tuân thủ trong toàn hệ thống.

Manage, supervise areas of operational risk and ensure compliance throughout the system.

- Kiểm tra báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên của Công ty;

Reviewed the Company's semi-annual financial statements and semi-annual financial safety ratio report.

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định.

Follow other activities as prescribed.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

The coordination among the Board of Supervisors, Board of Directors, Board of Management and other managers:

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi và nhận được sự hợp tác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, đồng thời được cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh, điều hành, quản trị Công ty.

The Board of Supervisors regularly exchanges and receives cooperation from the Board of Directors and the General Director, and is provided with timely and complete information, records and documents related to the business operations, management and administration of the Company.

- Chỉ đạo, định hướng hoạt động của Phòng Kiểm soát nội bộ, Phòng Kiểm soát rủi ro trong việc hỗ trợ HĐQT, Tổng Giám đốc và trong việc thực hiện các nghiệp vụ nhằm đảm bảo công ty hoạt động an toàn, bền vững.

Direct the activities of Internal Control Department and Risk Control Department in supporting the Board of Directors, General Director and in performing business operations to ensure that the company operates safely and sustainably.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

Other activities of the Board of Supervisors (if any): No

IV. Ban điều hành:

Board of Management:

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment /dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng <i>Mr. Nguyen Lam Dung</i>	10/07/1977	Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	Ngày bổ nhiệm: 15/04/2025 <i>Date of appointment: 15/04/2025</i> Ngày miễn nhiệm: 19/11/2025 <i>Date of dismissal: 19/11/2025</i>
2	Ông Lê Minh Tài <i>Mr. Le Minh Tai</i>	24/11/1976	Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	Ngày bổ nhiệm: 19/11/2025 <i>Date of appointment: 19/11/2025</i>

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant:

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Bà Vũ Thị Lan Anh <i>Ms. Vu Thi Lan Anh</i>	12/09/1984	Cử nhân quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Business Administration</i>	25/09/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Đa số các thành viên đã tham gia, hoàn thành các chương trình đào tạo, khóa đào tạo về quản trị Công ty theo quy định.

Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Most members have participated in and completed training programs and courses on corporate governance as prescribed.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

The list of affiliated persons of the Company:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationshi p with the Company</i>
1	Nguyễn Lâm Dũng		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of Board of Directors</i>			25/4/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Chủ tịch HĐQT / <i>Chairman of Board of Directors</i>
2	Indronil Sengupta		Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>			25/4/2025	29/09/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>
3	Nguyễn Thị Thu Hồng		Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>			25/4/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>

						<i>Member of Board of Directors</i>	<i>Appointed</i>				<i>Member of Board of Directors</i>
4	Trần Thị Bảo Ngọc					Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>	Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	25/4/2025			Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>
5	Trần Thị Kim Dung					Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>	Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	25/4/2025			Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>
6	Trần Thị Thu Thủy					Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>	Hết nhiệm kỳ/ <i>Term ends</i>	29/06/2020	25/4/2025		Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>
7	John Desmond Sheehy					Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ <i>Independent Member of Board of Directors</i>	Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	29/09/2025			Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent member of Board of Directors</i>

8	Nguyễn Thị Thùy		Trưởng ban Kiểm soát/ <i>Head of Board of Supervisors</i>			25/04/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Trưởng ban Kiểm soát/ <i>Head of Board of Supervisors</i>
9	Nguyễn Thị Phương Hào		Thành viên BKS/ <i>Member of Board of Supervisors</i>			25/04/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Thành viên BKS/ <i>Member of Board of Supervisors</i>
10	Nguyễn Thị Vân Huyền		Thành viên BKS/ <i>Member of Board of Supervisors</i>			25/4/2025	29/09/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>	Thành viên BKS/ <i>Member of Board of Supervisors</i>
11	Lê Thu Minh		Trưởng ban Kiểm soát/ <i>Head of Board of Supervisors</i>			21/04/2020	16/01/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>	Trưởng ban Kiểm soát/ <i>Head of Board of Supervisors</i>
12	Nguyễn Ngọc Khánh		Thành viên BKS/ <i>Member of Board of Supervisors</i>			29/09/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of Board of Supervisors</i>

13	Lê Minh Tài		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>				19/11/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>
14	Vũ Thị Lan Anh		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>				25/09/2020		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>
15	Nguyễn Thanh Nga		Người được ủy quyền công bố thông tin/ <i>Authorized person to disclose information</i>				19/02/2021		Được ủy quyền/ <i>Authorized</i>	Người được ủy quyền CBTT/ <i>Authorized person to disclose information</i>
16	Nguyễn Thị Thắm		Trưởng bộ phần Kiểm toán nội bộ/ <i>Head of Internal Audit Department</i>				13/06/2024		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Trưởng BP Kiểm toán nội bộ/ <i>Head of Internal Audit Department</i>
17	Nguyễn Tuấn Anh		Giám đốc tài chính/ <i>Finance Director</i>				14/09/2022		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Giám đốc tài chính/ <i>Finance Director</i>

18	Trần Khánh Tuyết		Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>The person in charge of the company's administration</i>			19/11/2025	Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người phụ trách quản trị công ty/ <i>The person in charge of the company's administration</i>
19	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Sài Gòn/ <i>Saigon Fund Management Joint Stock Company</i>					17/01/2025		Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty/ <i>Organization holding more than 10% of the company voting shares</i>
20	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam/ <i>Vietnam Investors</i>							Tổ chức VPS sở hữu trên 10% vốn điều điều lệ/ <i>Organization that VPS holds more</i>

	Service And Credit Rating Agency Joint Stock Company							than 10% of the charter capital
--	--	--	--	--	--	--	--	---------------------------------------

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Có

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Yes

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
------------	--	--	--	--	--	---	--	--------------------

1	Nguyễn Thị Thu Hồng / Ms Nguyen Thi Thu Hong	Thành viên HĐQT/ Member of Board of Directors	10/11/2025/ November 10, 2025	Nghị quyết HĐQT số 1011/2025/NQ-HĐQT ngày 10/11/2025/ The Board of Directors Resolution No. 1011/2025/NQ-HĐQT dated November 10th, 2025	Chấp thuận giao dịch mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng của nhà đầu tư có thông tin như sau: <i>Approval of the transaction to purchase shares of VPS Securities Joint Stock Company in the initial public offering of the investor with the following information:</i> - Tên nhà đầu tư: Nguyễn Thị Thu Hồng. Investor Name: Nguyen Thi Thu Hong. - Mối quan hệ với công ty: Thành viên HĐQT. <i>Relationship with the Company: Member of Board of Directors.</i> - Số lượng cổ phiếu được mua: 1.000.000 cổ phiếu. <i>Number of shares to</i>
---	---	---	----------------------------------	---	--

<i>STT No.</i>	<i>Tên tổ chức Organizations</i>	<i>Mối quan hệ Relationship</i>	<i>Giao dịch Transactions</i>	<i>Thời điểm giao dịch với Công ty Time of transactions with the company</i>
<i>1</i>	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating)/ Vietnam Investors Service And Credit Rating Agency Joint Stock Company (VIS Rating)	- Tổ chức VPS sở hữu trên 10% vốn điều lệ/ Organization that VPS holds more than 10% of the charter capital. - Ông Nguyễn Lâm Dũng là Chủ tịch HĐQT của VIS Rating/ Mr Lam Dung is Chairman of VIS Rating.	Đầu tư, góp vốn và giao dịch chuyển nhượng cổ phần với tổng giá trị: 22.182.550.000 đồng/ Investment, capital contribution and acquisition shares transaction with total value: 22,182,550,000 VND	<i>Trong năm 2025/ In the year 2025</i>

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không**

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): No

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không**

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: No

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm):

Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

The list of internal persons and their affiliated persons:

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Lâm Dũng		Chủ tịch HĐQT /Chairman Board of Directors					
1.1	Nguyễn Văn Thùy							Bố đẻ ông Nguyễn Lâm Dũng/ Father of Mr Nguyen Lam Dung
1.2	Đặng Thị Hưng							Mẹ đẻ ông Nguyễn Lâm Dũng/ Mother of Mr Nguyen

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Lam Dung
1.3	Nguyễn Tuông Long							Bố vợ của ông Nguyễn Lâm Dũng/ Father in law of Mr Nguyen Lam Dung
1.4	Nguyễn Thị Thảo							Mẹ vợ của ông Nguyễn Lâm Dũng/ Mother in law of Mr Nguyen Lam Dung
1.5	Nguyễn							Vợ của ông

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Thị Thu Trang							Nguyễn Lâm Dũng/ <i>Wife of Mr Nguyen Lam Dung</i>
1.6	Nguyễn Yến Ngọc							Con của ông Nguyễn Lâm Dũng (Con nhỏ)/ <i>Daughter of Mr Nguyen Lam Dung (Still young)</i>
1.7	Nguyễn Lâm Quang							Con của ông Nguyễn Lâm Dũng (Con nhỏ)/ <i>Son of</i>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Mr Nguyen Lam Dung (Still young)
1.8	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating)		Ông Nguyễn Lâm Dũng là Chủ tịch HĐQT của VIS Rating/ Mr Lam Dung is Chairman of VIS Rating					
1.9	Công ty		Ông					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	TNHH Xã hội chấp cánh Foundati on/ CC Foundati on		Nguyễn Lâm Dũng là Thành viên Hội đồng thành viên và sở hữu 25% vốn điều lệ của Công ty TNHH Xã hội chấp cánh Foundation /Mr Lam Dung					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
			Nguyên is Member of the Board of Directors and owner of 25% of the charter capital of the CCF.					
2	Indronil Sengupta		Thành viên HĐQT/ Member of Board of Directors					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
3	Nguyễn Thị Thu Hồng		Thành viên HĐQT/ Member of Board of Directors					
3.1	Phạm Hà Trung							Chồng của bà Nguyễn Thị Thu Hồng/ Husband of Mrs Nguyen Thi Thu Hong
3.2	Nguyễn Dang Lũ							Bố đẻ của bà Nguyễn Thị Thu Hồng/

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Father of Mrs Nguyễn Thị Thu Hong
3.3	Đàm Thị Thanh							Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Thu Hồng/ Mother of Mrs Nguyễn Thị Thu Hong
3.4	Phạm Tuệ Anh							Con của bà Nguyễn Thị Thu Hồng/ Daughter of Mrs Nguyễn

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Thi Thu Hong
3.5	Phạm Lâm Anh							Con của bà Nguyễn Thị Thu Hồng (Còn nhỏ)/ Daughter of Mrs Nguyen Thi Thu Hong (Still young)
3.6	Nguyễn Thị Kim Xuân							Chị gái của bà Nguyễn Thị Thu Hồng/ Sister of Mrs Nguyen Thi

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Thu Hong
3.7	Nguyễn Thị Thu Thủy							Chị gái của bà Nguyễn Thị Thu Hồng/ Sister of Mrs Nguyen Thi Thu Hong
3.8	Phạm Quang Kiếm							Anh rể của bà Nguyễn Thị Thu Hồng/ Brother – in – law of Mrs Nguyen Thi Thu Hong

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
4	Trần Thị Bảo Ngọc		Thành viên HĐQT/ Member of Board of Directors					
4.1	Trần Tiến Di							Bố đẻ của bà Trần Thị Bảo Ngọc (Đã mất)/ Father of Mrs Tran Thi Bao Ngoc (Died)
4.2	Trần Thị							Chị của bà Trần Thị Bảo

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Thu Dung							Ngọc/ Sister of Mrs Tran Thi Bao Ngoc
4.3	Trần Thị Thu Hương							Chị của bà Trần Thị Bảo Ngọc/ Sister of Mrs Tran Thi Bao Ngoc
4.4	Trần Thị Thu Hằng							Chị của bà Trần Thị Bảo Ngọc/ Sister of Mrs Tran Thi Bao Ngoc
4.5	Trần							

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Quang Trung							Chồng của bà Trần Thị Bảo Ngọc/ Husband of Mrs Tran Thi Bao Ngoc
4.6	Trần Thị Bảo Vân							Con của bà Trần Thị Bảo Ngọc/ Daughter of Mrs Tran Thi Bao Ngoc
4.7	Trần Nguyễn							Con của bà Trần Thị Bảo Ngọc (Còn

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Minh							nhỏ)/ Son of Mrs Tran Thi Bao Ngoc (Still young)
4.8	Vũ Thị Gái							Mẹ chồng của bà Trần Thị Bảo Ngọc/ Mother in law of Mrs Tran Thi Bao Ngoc
4.9	Cao Quang Trung							Em rể của bà Trần Thị Bảo Ngọc/ Brother in law of Mrs

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Tran Thi Bao Ngoc
4.10	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolime x (PJICO)							Bà Trần Thị Bảo Ngọc là TV HĐQT của PJICO/ Mrs Tran Thi Bao Ngoc is the BOD member of PJICO
5	Trần Thị Kim Dung		Thành viên HĐQT/ Member of Board of					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
			Directors					
5.1	Trần Thị Dục							Mẹ đẻ của bà Trần Thị Kim Dung/ Mother of Mrs Tran Thi Kim Dung
5.2	Trần Tự							Bố đẻ của bà Trần Thị Kim Dung/ Father of Mrs Tran. Thi Kim Dung
5.3	Trần							Anh trai của

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Thanh Tùng							bà Trần Thị Kim Dung/ Brother of Mrs Tran Thi Kim Dung
5.4	Trần Thị Thu Hương							Em gái của bà Trần Thị Kim Dung/ Sister of Mrs Tran Thi Kim Dung
5.5	Vũ Hữu Phi							Chồng của bà Trần Thị Kim Dung/ Husband of

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Mrs Tran Thi Kim Dung
5.6	Vũ Hữu Ninh							Bố chồng của bà Trần Thị Kim Dung/ Father in law of Mrs Tran Thi Kim Dung
5.7	Nguyễn Thị Bài							Mẹ chồng của bà Trần Thị Kim Dung/ Mother in law of Mrs Tran Thi Kim

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Dung
5.8	Nguyễn Hồng Tiến							Em rể của bà Trần Thị Kim Dung/ Brother in law of Mrs Tran Thi Kim Dung
6	Nguyễn Thị Thùy		Trưởng ban Kiểm soát/ Head of Board of Supervisors					
6.1	Nguyễn							Mẹ đẻ của bà

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Thị Bình							Nguyễn Thị Thùy/ Mother of Mrs Nguyen Thi Thuy
6.2	Nguyễn Viết Hải							Bố đẻ của bà Nguyễn Thị Thùy/ Father of Mrs Nguyen Thi Thuy
6.3	Nguyễn Thị Liễu							Chị gái của bà Nguyễn Thị Thùy/ Sister of Mrs

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Nguyễn Thị Thùy
6.4	Vũ Anh Tú							Chồng của bà Nguyễn Thị Thùy/ Husband of Mrs Nguyen Thi Thùy
6.5	Vũ Việt Hoàng							Con của bà Nguyễn Thị Thùy/ Son of Mrs Nguyen Thi Thùy
6.6	Vũ Văn							Bố chồng của

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership p at the end of the period	Ghi chú Note
	Thắng							bà Nguyễn Thị Thùy/ Father in law of Mrs Nguyen Thi Thuy
6.7	Quách Hong Phuong							Mẹ chồng của bà Nguyễn Thị Thùy/ Mother in law of Mrs Nguyen Thi Thuy
6.8	Vũ Đăng							Anh rể của bà Nguyễn Thị

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Nguyễn							Thùy/ Brother in law of Mrs Nguyễn Thị Thùy
7	Nguyễn Thị Phương Hảo		Thành viên BKS/ Member of Board of Supervisors					
7.1	Nguyễn Văn Vĩnh							Bố đẻ của bà Nguyễn Thị Phương Hảo/ Father of Mrs

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Nguyễn Thị Phuong Hao
7.2	Lý Thị Hà Bắc							Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Phương Hào. Mother of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao
7.3	Nguyễn Thị Huyền Thanh							Chị của bà Nguyễn Thị Phương Hào. Sister of Mrs Nguyen Thi

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Phuong Hao
7.4	Nguyễn Thị Minh Hằng							Chị của bà Nguyễn Thị Phương Hào/ Sister of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao
7.5	Nguyễn Quang Hiếu							Chồng của bà Nguyễn Thị Phương Hào/ Husband of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.6	Nguyễn Quang Anh							Con của bà Nguyễn Thị Phương Hào/ Son of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao
7.7	Nguyễn Phương Thùy							Con của bà Nguyễn Thị Phương Hào/ Daughter of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
7.8	Hoàng Thị Duôn							Mẹ chồng của bà Nguyễn Thị Phương Hào/ Mother in law of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao
7.9	Ngô Đình Ngọc Toàn							Anh rể của bà Nguyễn Thị Phương Hào/ Brother in law of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8	Nguyễn Thị Vân Huyền		Thành viên BKS/ Member of Board of Supervisors					
8.1	Nguyễn Vấn Tính							Bố đẻ của bà Nguyễn Thị Vân Huyền/ Father of Mrs Nguyen Thi Van Huyen
8.2	Nguyễn Thị Tâm							Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Vân Huyền/

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Mother of Mrs Nguyen Thi Van Huyen
8.3	Nguyễn Ngọc Hòa							Em trai của bà Nguyễn Thị Vân Huyền/ Younger brother of Mrs Nguyen Thi Van Huyen
8.4	Nguyễn							Chồng của bà

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Đức Hà							Nguyễn Thị Vân Huyền/ Husband of Mrs Nguyen Thi Van Huyen
8.5	Nguyễn Nhật Khôi							Con của bà Nguyễn Thị Vân Huyền/ Son of Mrs Nguyen Thi Van Huyen
8.6	Nguyễn Thụy							Con của bà Nguyễn Thị

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Lâm							Vân Huyền/ Son of Mrs Nguyen Thi Van Huyen
8.7	Nguyễn Hà Phuong							Con của bà Nguyễn Thị Vân Huyền/ Daughter of Mrs Nguyen Thi Van Huyen
9	Vũ Thị Lan Anh		Kế toán trưởng/ Chief					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
			Accountant					
9.1	Vũ Ngọc Thảo							Bố đẻ của bà Vũ Thị Lan Anh/ Father of Mrs Vu Thi Lan Anh
9.2	Nguyễn Thị Hải							Mẹ đẻ của bà Vũ Thị Lan Anh/ Mother of Mrs Vu Thi Lan Anh

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
9.3	Nguyễn Đức Hà							Chồng của bà Vũ Thị Lan Anh/ Husband of Mrs Vu Thi Lan Anh
9.4	Nguyễn Ngọc Tùng							Con của bà Vũ Thị Lan Anh (Còn nhỏ)/ Son of Mrs Vu Thi Lan Anh (Still young)
9.5	Nguyễn							Con của bà

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership p at the end of the period	Ghi chú Note
	Vũ Hạnh Linh							Vũ Thị Lan Anh (Còn nhỏ)/ Daughter of Mrs Vu Thi Lan Anh (Still young)
9.6	Vũ Thị Hải Yến							Chị gái của bà Vũ Thị Lan Anh/ Sister of Mrs Vu Thi Lan Anh
9.7	Vũ Thị							Chị gái của

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Thu Phuong							bà Vũ Thị Lan Anh/ Sister of Mrs Vu Thi Lan Anh
9.8	Vũ Ngọc Tú							Em gái của bà Vũ Thị Lan Anh/ Younger sister of Mrs Vu Thi Lan Anh

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
9.9	Nguyễn Đức Sơn							Bố chồng của bà Vũ Thị Lan Anh/ Father in law of Mrs Vu Thi Lan Anh
9.10	Hoa Thị Bình							Mẹ chồng của bà Vũ Thị Lan Anh/ Mother in law of Mrs Vu Thi Lan Anh
9.11	Vũ Quang							Anh rể của bà Vũ Thị Lan

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Tuyên							Anh/ Brother in law of Mrs Vũ Thi Lan Anh
10	Nguyễn Thanh Nga		Người được ủy quyền công bố thông tin/ Authorized person to disclose information					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
10.1	Nguyễn Văn Thịnh							Bố đẻ của bà Nguyễn Thanh Nga/ Father of Mrs Nguyen Thanh Nga
10.2	Bùi Thị Thoa							Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thang Nga/ Mother of Mrs Nguyen Thanh Nga
10.3	Nguyễn Thị Lệ							Chị gái của bà Nguyễn

S/tt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Hàng							Thanh Nga/ Sister of Mrs Nguyen Thanh Nga
10.4	Trần Quang Tùng							Chồng của bà Nguyễn Thanh Nga/ Husband of Mrs Nguyen Thanh Nga
10.5	Trần Quang Khải							Con của bà Nguyễn Thanh Nga/ Son of Mrs

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Nguyễn Thanh Nga
10.6	Trần Hồng Quân							Con của bà Nguyễn Thanh Nga/ Son of Mrs Nguyễn Thanh Nga
10.7	Trần Quang Bích							Bố chồng của bà Nguyễn Thanh Nga/ Father in law of Mrs Nguyễn

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Thanh Nga
10.8	Nguyễn Thị Quý							Mẹ chồng của bà Nguyễn Thanh Nga/ Mother in law of Mrs Nguyen Thanh Nga
11	Nguyễn Thị Thắm		Trưởng bộ phần Kiểm toán nội bộ/ Head of Internal Audit					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
			Department					
11.1	Nguyễn Văn Hoàn							Bố đẻ của bà Nguyễn Thị Thắm/ Father of Mrs Nguyễn Thị Tham
11.2	Trần Thị Hòe							Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Thắm/ Mother of Mrs Nguyễn Thị Tham

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
11.3	Nguyễn Văn Hạnh							Em trai của bà Nguyễn Thị Thắm/ Younger brother of Mrs Nguyen Thi Tham
11.4	Nguyễn Quỳnh Anh							Em gái của bà Nguyễn Thị Thắm/ Younger sister of Mrs Nguyen Thi Tham

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
11.5	Nguyễn Vũ Quý							Chồng của bà Nguyễn Thị Thắm/ Husband of Mrs Nguyen Thi Tham
11.6	Nguyễn Ngọc Minh Anh							Con gái của bà Nguyễn Thị Thắm (Còn nhỏ)/ Daughter of Mrs Nguyen Thi Tham (Still young)

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
11.7	Nguyễn Văn Chín							Bố chồng của bà Nguyễn Thị Thắm/ Father in law of Mrs Nguyen Thi Tham
11.8	Nguyễn Thị Ngọc							Mẹ chồng của bà Nguyễn Thị Thắm/ Mother in law of Mrs Nguyen Thi Tham

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
12	Nguyễn Tuấn Anh		Giám đốc tài chính/ Finance Director					
12.1	Nguyễn Xuân Thủy							Bố đẻ ông Nguyễn Tuấn Anh/ Father of Mr Nguyen Tuan Anh
12.2	Nguyễn Thị Tuyền							Mẹ đẻ ông Nguyễn Tuấn Anh/ Mother of Mr Nguyen Tuan Anh

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12.3	Nguyễn Thị Phương Thúy							Vợ của ông Nguyễn Tuấn Anh/ Wife of Mr Nguyen Tuan Anh
12.4	Nguyễn Dương Bảo Ngọc							Con gái của ông Nguyễn Tuấn Anh/ Daughter of Mr Nguyen Tuan Anh
12.5	Nguyễn Khải Minh							Con trai của ông Nguyễn Tuấn Anh/

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Son of Mr Nguyen Tuan Anh
12.6	Nguyễn Thu Hường							Em gái ông Nguyễn Tuấn Anh/ Younger sister of Mr Nguyen Tuan Anh
12.7	Lê Quý Trung							Em rể ông Nguyễn Tuấn Anh/ Brother in law

Số No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								law of Mr Nguyen Tuan Anh
12.8	Nguyễn Văn Tùy							Bố vợ ông Nguyễn Tuấn Anh/ Father in law of Mr Nguyen Tuan: Anh
12.9	Công ty Cổ phần EZDIRE CT							Ông Nguyễn Tuấn Anh là Chủ tịch HĐQT của Công ty EZDIRECT/

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Mr Nguyen Tuan Anh is the Chairman of BOD of EZDIRECT
13	John Desmond Sheehy		Thành viên độc lập HĐQT/ Independent member of the BOD					
13.1	John Joseph Sheehy							Bố đề ông John Desmond Sheehy/

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Father of Mr John Desmond Sheehy
13.2	Josephine Sheehy							Mẹ đẻ ông John Desmond Sheehy/ Mother of John Desmond Sheehy
13.3	Janice Yip Kin							Mẹ vợ ông John Desmond

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Sheehy/ Mother-in- law of Mr John Desmond
13.4	Kathy Sheehy							Vợ ông John Desmond/ Wife of Mr John Desmond
13.5	Niall Joseph Sheehy							Em trai ông John Desmond/ Younger Brother of Mr

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								John Desmond
13.6	Sherrine Sasha Shalini Sheehy							Em dâu ông John Desmond/ Sister-in-law of Mr John Desmond
13.7	Richard Oliver Sheehy							Em trai ông John Desmond/ Younger Brother of Mr John

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Desmond
13.8	Anna Lucille Marie Sheehy							Em gái ông John Desmond/ Younger Sister of Mr John Desmond
13.9	Eoin Liam Zhan Sheehy							Con trai ông John Desmond/ Son of Mr John Desmond

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
13.10	Hannah Saoirse- Pei Sheehy							Con gái ông John Desmond/ Daughter of Mr John Desmond
13.11	Molly Josie- Zhen Sheehy							Con gái ông John Desmond/ Daughter of Mr John Desmond
13.12	Caitlyn Janice En							Con gái ông John

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Sheehy							Desmond/ Daughter of Mr John Desmond
13.13	Vita Vitae Ltd (Singapore)							Ông John Desmond Sheehy là CEO của Vita Vitae Ltd/ Mr John Desmond Sheehy is the CEO of Vita Vitae Ltd.

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
13.14	KittyKat Pte Ltd							Ông John Desmond Sheehy là CEO của KittyKat Pte Ltd / Mr John Desmond Sheehy is the CEO of KittyKat Pte Ltd.
13.15	ThirdSpace Pte Ltd							Ông John Desmond Sheehy sở hữu 100%

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								vốn của ThirdSpace Pte Ltd/ Mr John Desmond Sheehy owns 100% of ThirdSpace Pte Ltd.
14	Trần Khánh Tuyết		Người phụ trách quản trị công ty/ In charge of the company's					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
			administrati on					
14.1	Nguyễn Thanh Tùng							Chồng bà Trần Khánh Tuyệt/ Husband of Mrs Tran Khanh Tuyet
14.2	Nguyễn Tuấn Anh							Con trai bà Trần Khánh Tuyệt (Còn nhỏ)/ Son of Mrs Tran Khanh Tuyet

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								(Still young;
14.3	Nguyễn Quỳnh Chi							Con gái bà Trần Khánh Tuyết (Còn nhỏ)/ Daughter of Mrs Tran Khanh Tuyet (Still young;
14.4	Trần Xuân Tuyến							Bố đẻ bà Trần Khánh Tuyết/ Father of Mrs Tran Khanh Tuyet

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
14.5	Nguyễn Thị Hiên							Mẹ đẻ bà Trần Khánh Tuyệt/ Mother of Mrs Tran Khanh Tuyet
14.6	Trần Thị Thanh Huyền							Chị gái bà Trần Khánh Tuyệt/ Sister of Mrs Tran Khanh Tuyet
14.7	Hoàng Đình Tuyền							Anh rể bà Trần Khánh Tuyệt /

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Brother-in-law of Mrs Tran Khanh Tuyet
14.8	Nguyễn Văn Hợp							Bố chồng bà Trần Khánh Tuyết/ Father-in-law of Mrs Tran Khanh Tuyet
14.9	Trần Thị Nga							Mẹ chồng bà Trần Khánh Tuyết/ Mother-in-law of Mrs

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Tran Khanh Tuyet
15	Lê Minh Tài		Tổng Giám đốc					
15.1	Nguyễn Thị Sương							Mẹ đẻ của ông Lê Minh Tài/ Mother of Mr Le

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Minh Tai
15.2	Lê Minh Nhật							Bố đẻ của ông Lê Minh Tài/ Father of Mr Le Minh Tai
15.3	Trần Nhật Thành							Bố vợ của ông Lê Minh Tài/ Father- in-law of Mr Le Minh Tai
15.4	Nguyễn Thị Kim Dung							Mẹ vợ của ông Lê Minh Tài/ Mother-

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								in-law of Mr Le Minh Tài
15.5	Trần Minh Quỳnh Dung							Vợ ông Lê Minh Tài/ Wife of Mr Le Minh Tai
15.6	Lê Trần Nguyệt Minh							Con gái ông Lê Minh Tài/ Daughter of Mr Le Minh Tài
15.7	Lê Gia Hưng							Con trai ông Lê Minh Tài/

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Son of Mr Le Minh Tài
15.8	Lê Minh Kiệt							Anh trai ông Lê Minh Tài/ Brother of Mr Le Minh Tài
15.9	Lê Minh Tuấn							Anh trai ông Lê Minh Tài/ Brother of Mr Le Minh Tài
15.10	Lê Minh Tú							Anh trai ông Lê Minh Tài/ Brother of Mr Le Minh Tài

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
15.11	Lê Thị Bảo Ngọc							Chị gái ông Lê Minh Tài/ Sister of Mr Le Minh Tài
15.12	Nguyễn Thị Mỹ Duyên							Chị dâu ông Lê Minh Tài/ Sister-in-law of Mr Le Minh Tài
15.13	Đào Thị Ngọc Loan							Chị dâu ông Lê Minh Tài/ Sister-in-law of Mr Le Minh Tài

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
15.14	Công ty Cổ phần Thailand/ Thailan Joint Stock Company							Ông Lê Minh Tài sở hữu 11.42% vốn điều lệ/Mr. Le Minh Tai holds 11.42% of the charter capital
16	Nguyễn Ngọc Khánh/ Ms Nguyen Ngoc Khanh		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of Board of Supervisors					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership p at the end of the period	Ghi chú Note
16.1	Kim Quốc Huy							Chồng bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Husband of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
16.2	Kim Khánh Linh							Con gái bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Daughter of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
16.3	Kim Tú Linh							Con gái bà Nguyễn Ngọc

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Khánh/ Daughter of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
16.4	Trần Thanh Mai							Mẹ chồng bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Mother-in- law of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
16.5	Nguyễn Đức Thận							Bố đẻ bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Father of Mrs

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percenta ge of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Nguyen Ngoc Khanh
16.6	Lương Thị Biên							Mẹ đẻ bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Mother of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
16.7	Nguyễn Sơn Lâm							Anh trai bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Brother of Mrs Nguyen Ngoc Khanh

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
16.8	Nguyễn Nguyệt Anh							Chị dâu bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Sister-in-law of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
16.9	Nguyễn Ngọc Anh							Chị gái bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Sister of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
16.10	Nguyễn							Anh rể bà

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Văn Tấn							Nguyễn Ngọc Khánh/ Brother-in- law of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
17	Trần Thị Thu Thủy		Thành viên HĐQT/ Member of Board of Directors					
17.1	Vũ Thị Mai							Mẹ đẻ của bà Thu Thủy/ Mother of

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Mrs Thu Thủy
17.2	Trần Văn Thụ							Bố đẻ của bà Thu Thủy/ Father of Mrs Thu Thủy
17.3	Trần Quốc Khánh							Em trai bà Thu Thủy/ Younger brother of Mrs Thu Thủy
17.4	Phạm Minh Quân							Con trai bà Thu Thủy/ Son of Mrs

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
								<i>Thu Thuy</i>
18	Lê Thu Minh		Trưởng ban Kiểm soát/ <i>Head of Board of Supervisors</i>					
18.1	Lê Minh Tâm							Bố đẻ của bà Lê Thu Minh/ <i>Father of Mrs Le Thu Minh</i>
18.2	Phạm Thị Thu Yến							Mẹ đẻ của bà Lê Thu Minh/ <i>Mother of Mrs Le Thu Minh</i>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
18.3	Lê Minh Hoàng							Em trai của bà Lê Thu Minh/ Brother of Mrs Le Thu Minh
18.4	Lâm Quỳnh Trang							Con của bà Lê Thu Minh/ Daughter of Mrs Le Thu Minh

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi,
-----	------------------------------	-----------------------------	--	---	--

No.	Transaction executor	Relationship with internal persons	beginning of the period		end of the period		thường...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Nguyễn Thị Thu Hồng (Thành viên HĐQT)/Ms Nguyen Thi Thu Hong (The member of Board of Directors)						Mua cổ phiếu của Công ty trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng/Purchasing shares in the Initial Public Offering
2	Nguyễn Tuấn Anh (Giám đốc tài chính)/Mr Nguyen Tuan Anh (Finance Director)						Mua cổ phiếu của Công ty trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng/Purchasing shares in the Initial Public Offering
3	Trần Thị Thu Hương	Em gái của bà Trần Thị Kim Dung/ Sister of Mrs Tran Thi Kim Dung					Từ 17/12/2025 – 25/12/2025: Mua cổ phiếu Công ty/ Purchasing company shares



IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Other significant issues: No

Nơi nhận:

Recipients:

- Như: Phần “Kính gửi”;

As: “To” part;

- Lưu: HC.

Archived: Administrative Department.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Nguyễn Lâm Dũng/ Nguyen Lam Dung